

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách
trung ương, ngân sách tỉnh năm 2018 trên địa bàn huyện Phù Cát.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về
kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ
Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ
về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng
Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm
vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu
tư công.

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về
việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia
năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch
UBND tỉnh về phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh (nguồn cấp quyền sử dụng đất)
hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản số 241/BC-SKHĐT, Văn bản số 242/BC-SKHĐT ngày 05/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2018 trên địa bàn huyện Phù Cát, do UBND các xã: Cát Hưng, Cát Tường, Cát Chánh, Cát Hải, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Thành, Cát Lâm, Cát Tài và Cát Sơn làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư. Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời, tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, môi trường và an toàn thực phẩm đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn các xã: Cát Hưng, Cát Tường, Cát Chánh, Cát Hải, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Thành, Cát Lâm, Cát Tài và Cát Sơn, huyện Phù Cát.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 41.790.000.000 đồng (Bốn mươi một tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
2018	7.197.000.000	6.820.000.000	12.767.000.000
2019	386.000.000		14.620.000.000
Tổng cộng	7.583.000.000	6.820.000.000	27.387.000.000

6. Nguồn vốn thẩm định

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 7.583.000.000 đồng.
- Vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 6.820.000.000 đồng.
- Vốn Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác: 27.387.000.000 đồng.

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới trên các lĩnh vực như thủy lợi, giao thông nông thôn, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, chợ ...

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2018 - 2019.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND các xã: Cát Hưng, Cát Tường, Cát Chánh, Cát Hải, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Thành, Cát Lâm, Cát Tài và Cát Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. /s/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

PHỤ LỤC

**CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT**
(Kèm theo Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
					Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019			
									Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
I	HUYỆN PHÙ CÁT				41.790	7.583	6.820	27.387	26.784	7.197	6.820	12.767	15.006	386	0	14.620
1	Xã Cát Hưng				9.848	447	4.234	5.167	7.111	447	4.234	2.430	2.737	-	-	2.737
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>															
a	Trường mầm non chuẩn xã Cát Hưng, hạng mục: Nhà lớp học 3 phòng + các phòng chức năng	Hung Mỹ II	725m2	2018	4.050	0	2.000	2.050	3.000	0	2.000	1.000	1.050	0	0	1.050
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
b	Nhà văn hóa xã Cát Hưng	Mỹ Long	423m2	2018	4.245	0	2.000	2.245	3.000	0	2.000	1.000	1.245	0	0	1.245
	<i>Tiêu chí 7: CSHT thương mại nông thôn</i>															
c	Chợ Tân Hưng, hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa chợ Tân Hưng và hệ thống thoát nước chợ	Hung Mỹ I	231m2	2018	897	447	0	450	677	447	0	230	220	0	0	220
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>															
d	Bãi tập kết trung chuyển rác thải sinh hoạt xã Cát Hưng	Mỹ Long	6.000m2	2018	656	0	234	422	434	0	234	200	222	0	0	222
2	Xã Cát Tường				7.231	147	2.586	4.498	5.671	147	2.586	2.938	1.560	0	0	1.560
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>															
a	Nâng cấp phối tuyến Phú Thuận - Phú Bắc	Phú Gia	792m	2018	1.060	0	500	560	900	0	500	400	160	0	0	160
b	Bê tông GTNT xã Cát Tường (Ngõ Năm - Ngõ Mấy)	Phú Gia	520m	2018	464	147	0	317	464	147	0	317	0	0	0	0

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
									Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019			
					Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
c	Bê tông GTNT xã Cát Tường (ĐT 635 - Ngõ Lê)	Xuân An	673m	2018	757	0	186	571	757	0	186	571	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>															
d	Trường MG bán trú xã Cát Tường (Nhà lớp học 03 phòng)	Phú Gia	150m2	2018	1.500	0	650	850	1.150	0	650	500	350	0	0	350
	<i>Tiêu chí 7: CSHT thương mại nông thôn</i>															
đ	Chợ Phú Gia (Nhà lồng chợ Phú Gia)	Phú Gia	300m2	2018	2.550	0	850	1.700	1.700	0	850	850	850	0	0	850
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>															
e	Nâng cấp, mở rộng bãi rác thải sinh hoạt xã Cát Tường	Chánh Liêm	2.450m2	2018	900	0	400	500	700	0	400	300	200	0	0	200
3	Xã Cát Chánh				2.814	1.377	0	1.437	2.127	1.377	0	750	687	0	0	687
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>															
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Chánh, tuyến: Từ đường ĐT 640 đến nhà ông Đỗ Huỳnh Sơn	Chánh Hội	420m	2018	430	200	0	230	350	200	0	150	80	0	0	80
	<i>Tiêu chí 7: CSHT thương mại nông thôn</i>															
b	Chợ trung tâm xã cát Chánh	Chánh Hội	624 m2	2018	2.384	1.177	0	1.207	1.777	1.177	0	600	607	0	0	607
4	Xã Cát Hải				6.550	900	0	5.650	3.087	737	0	2.350	3.463	163	0	3.300
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
	Nhà văn hóa xã Cát Hải	Tân Thành	740m2	2018	6.550	900	0	5.650	3.087	737	0	2.350	3.463	163	0	3.300
5	Xã Cát Khánh				3.486	1.600	0	1.886	2.627	1.377	0	1.250	859	223	0	636
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>															
a	Trường Mẫu giáo xã Cát Khánh, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Thắng Kiên	171m2	2018	1.219	600	0	619	877	377	0	500	342	223	0	119
b	Trường Tiểu học số 2 xã Cát Khánh, hạng mục: Nhà hiệu bộ	An Nhuet	198m2	2018	1.289	600	0	689	1.000	600	0	400	289	0	0	289

74

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
									Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019			
					Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa															
c	Sửa chữa nhà văn hóa thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh	An Quang Đông	115m2	2018	520	200	0	320	400	200	0	200	120	0	0	120
d	Sửa chữa nhà văn hóa thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh	An Quang Tây	105m2	2018	458	200	0	258	350	200	0	150	108	0	0	108
6	Xã Cát Minh				5.337	1.377	0	3.960	2.677	1.377	0	1.300	2.660	0	0	2.660
	Tiêu chí 3: Thủy lợi															
a	Kiên cố hóa kênh mương-Tuyến từ mương rút đến Đồng Dôi	Xuân An	850m	2018	1.500	300	0	1.200	650	300	0	350	850	0	0	850
b	Kiên cố hóa kênh mương-Tuyến từ Bê tông sau quán Công đến cầu cây Bùn	Gia Thạnh	1.290m	2018	2.710	550	0	2.160	1.200	550	0	650	1.510	0	0	1.510
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa															
c	Nhà văn hóa thôn Gia Lạc	Gia Lạc	150m2	2018	1.127	527	0	600	827	527	0	300	300	0	0	300
7	Xã Cát Thành				3.699	950	0	2.749	1.770	950	0	820	1.929	0	0	1.929
	Tiêu chí 2: Giao thông															
a	Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Nhà 6 Danh- Nhà Ông Tú Thôn Chánh Thắng	Chánh Thắng	165m	2018	330	160	0	170	250	160	0	90	80	0	0	80
b	Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Nhà Đức Lịch - Nhà Đức Lân thôn Hóa Lạc	Hóa Lạc	180m	2018	435	210	0	225	348	210	0	138	87	0	0	87
	Tiêu chí 3: Thủy lợi															
c	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Kênh đồng Chánh Hùng (cổng Hồ Chánh Hùng - Rộc Trảng)	Chánh Hùng	1.700m	2018	2.934	580	0	2.354	1.172	580	0	592	1.762	0	0	1.762
8	Xã Cát Lâm				1.734	345	0	1.389	884	345	0	539	850	0	0	850

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
									Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019			
					Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách TW, trái phiếu Chính phủ	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>															
	Kênh mương bê tông xã Cát Lâm, tuyến: Nối tiếp tuyến kênh N1-5 đến tràn Cửa Huệ	Đại Khoang	1.200m	2018	1.734	345	0	1.389	884	345	0	539	850	0	0	850
9	Xã Cát Tài				469	195	0	274	385	195	0	190	84	0	0	84
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
a	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cảnh An	Cảnh An	52m2	2018	267	115	0	152	225	115	0	110	42	0	0	42
b	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Phú Hiệp	Phú Hiệp	52m2	2018	202	80	0	122	160	80	0	80	42	0	0	42
10	Xã Cát Sơn				622	245	0	377	445	245	0	200	177	0	0	177
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
	Nhà văn hóa thôn Thạch Bàn Đông	Thạch Bàn Đông	170m2	2018	622	245	0	377	445	245	0	200	177	0	0	177

74